

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15 MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15 ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
ĐẦU TƯ TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



SCIC

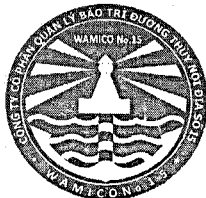
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15

Địa chỉ: Số 720, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 3851758

Fax: (84-277) 3852304

TỔ CHỨC TƯ VẤN



MBSecurities CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601

Hà Nội, tháng 10 năm 2022

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về Tổ chức phát hành	
- Tên tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15
- Địa chỉ	: Số 720, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Vốn điều lệ hiện tại	: 7.402.560.000 đồng (Bảy tỷ bốn trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng)
- Tổng số cổ phần đang lưu hành	: 740.256 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy. Điều tiết, thanh thải chướng ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Hoa tiêu đường thủy. Khảo sát đường thủy.

2. Thông tin về đợt chào bán	
- Tổ chức chào bán	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán	: Cổ phần Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15
- Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán	: 386.722 cổ phần (chiếm tỷ lệ 52,24% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán	: Bán đấu giá công khai theo lô.
- Chuyển quyền sở hữu	: Chuyển nhượng thông qua Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức định giá	
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC	
Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. HCM	
Điện thoại: (028) 3832 9129	
Website: www.aisc.com.vn	

4. Tổ chức Tư vấn chào bán	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB	
Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	
Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601	
Website: www.mbs.com.vn	

5. Tổ chức thực hiện bán đấu giá	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH	
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM	
Điện thoại: (84-28) 7304 7373 – Ext: 8488	
Website: www.mbs.com.vn	

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
2.1	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.2	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
2.3	Rủi ro lạm phát.....	7
2.4	Rủi ro lãi suất.....	9
2.5	Rủi ro về luật pháp.....	10
2.6	Rủi ro cạnh tranh đặc thù ngành.....	10
2.7	Rủi ro của đợt bán cổ phần.....	10
2.8	Rủi ro khác.....	10
III.	NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
3.1	Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	11
3.2	Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng.....	11
3.3	Tổ chức tư vấn chào bán.....	11
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	12
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	14
5.1	Giới thiệu về Tổ chức chào bán.....	14
5.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	14
5.3	Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.....	15
5.4	Số lượng cổ phần đang sở hữu.....	15
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG... 15	
6.1	Giới thiệu về Công ty.....	15
6.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	17
6.3	Cơ cấu vốn cổ phần.....	17
6.4	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng.....	18
6.5	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	18
6.6	Tình Hình Sở Hữu Cổ Phần Của Thành Viên HĐQT, Ban Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát	21
6.7	Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và Ban điều hành.....	22
6.8	Các sản phẩm/ Dịch vụ của Công ty.....	28
6.9	Hoạt động kinh doanh.....	28
6.9.1	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	28

6.9.2	<i>Các chỉ tiêu hoạt động</i>	29
6.9.3	<i>Khả năng sinh lời</i>	30
6.9.4	<i>Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</i>	30
6.9.5	<i>Khả năng thanh toán</i>	32
6.9.6	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	32
6.9.7	<i>Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định</i>	33
6.9.8	<i>Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết</i>	33
6.9.9	<i>Tình hình sử dụng đất</i>	33
6.9.10	<i>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty</i>	34
6.9.11	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng</i>	34
6.10	<i>Kế hoạch lợi nhuận năm 2022</i>	34
6.11	<i>Phân tích SWOT của Công ty</i>	36
6.12	<i>Triển vọng Ngành và Vị thế của Công ty</i>	37
6.13	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	37
6.14	<i>Chính sách cổ tức</i>	39
VII.	<i>THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</i>	40
VIII.	<i>MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</i>	42
IX.	<i>CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</i>	42
X.	<i>BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG</i>	43
XI.	<i>THAY LỜI KẾT</i>	43

Danh Mục Bảng

Bảng 1.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/08/2022.....	17
Bảng 2.	Danh sách cổ đông lớn (Từ 5% trở lên) tại ngày 31/08/2022.....	18
Bảng 3.	Danh sách công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	18
Bảng 4.	Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (ngày 31/08/2022).....	21
Bảng 5.	Sơ yếu lý lịch HĐQT và Ban Điều Hành.....	22
Bảng 6.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022	28
Bảng 7.	Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022	29
Bảng 8.	Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022..	30
Bảng 9.	Tài sản của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022	30
Bảng 10.	Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022	31
Bảng 11.	Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2019 – 2021	32
Bảng 12.	Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022	32
Bảng 13.	Các khoản công nợ theo luật định của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.....	33
Bảng 14.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết.....	33
Bảng 15.	Tình hình sử dụng đất	33
Bảng 16.	Kế hoạch kinh doanh 2022 và giai đoạn 2022 - 2024.....	34
Bảng 17.	Cơ cấu lao động tại 31/08/2022	38
Bảng 18.	Lịch sử chi trả cổ tức của Công ty thời gian qua	39

Danh mục Hình

Hình 1.	Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2021	6
Hình 2.	Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2021	8
Hình 3.	Mô Hình Tổ Chức Công Ty.....	19

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Công văn số 3807/VPCP-DMDN ngày 08/06/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện bán vốn nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 314/QĐ-ĐTKDV ngày 06/10/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15;
- Hợp đồng số 07/SCIC-MBS ngày 17/06/2021 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

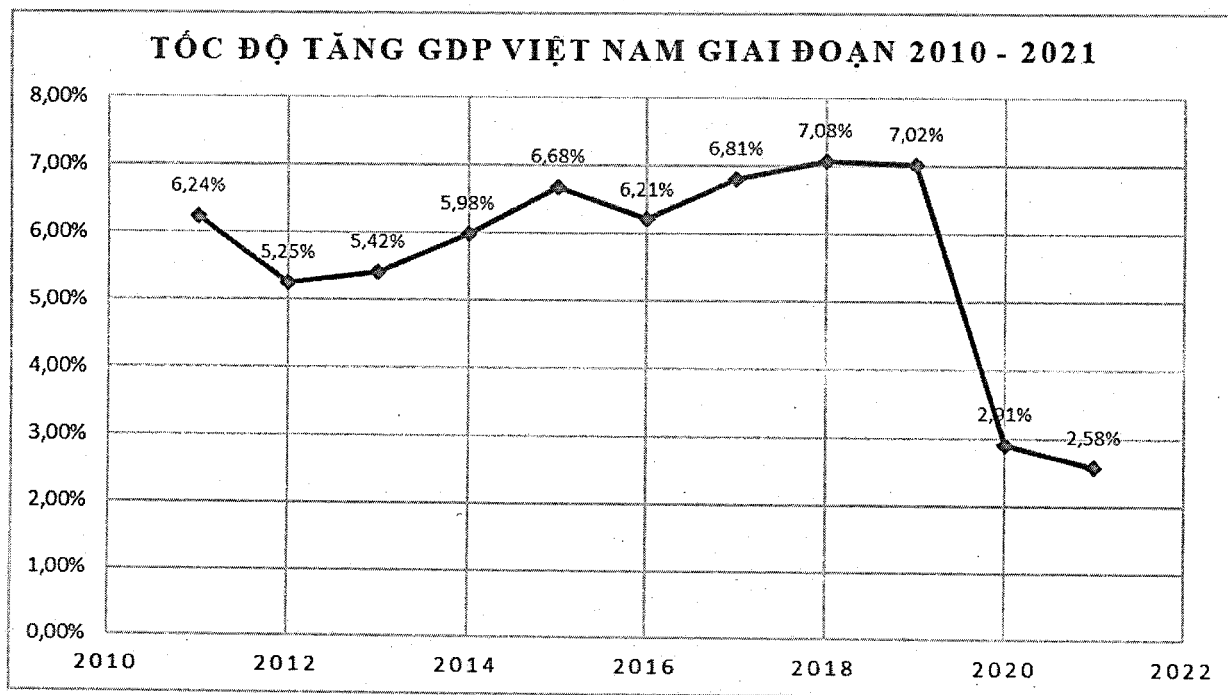
2.1 Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

2.2 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 nói riêng.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2021



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2020, 2021 được xem là năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái

ng nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam năm 2020 vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91% (nguồn: Tổng cục Thống kê). Đà phục hồi của nền kinh tế Việt Nam năm 2021 bị kìm hãm bởi tác động tiêu cực của đợt bùng phát Covid-19 lần thứ tư cùng với các đợt phong tỏa, giãn cách kéo dài (đặc biệt trong Quý 2, Quý 3). Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Cùng với tỷ lệ tiêm chủng vaccine bao phủ và việc nới lỏng các biện pháp hạn chế đã góp phần giữ vững đà tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2021 đạt 2,58% (nguồn: Tổng cục Thống kê).

Năm 2022, Quốc hội đã thông qua kế hoạch chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 6 – 6,5%. Theo Tổng cục Thống kê, kết quả GDP 6 tháng đầu năm 2022¹ tăng 6,42% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 2,04% của 6 tháng đầu năm 2020 và tốc độ tăng 5,74% của 6 tháng đầu năm 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,28% và 6,98% của cùng kỳ năm 2018 và 2019.

Theo Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) tại Hội thảo Công bố Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam 2022, những khó khăn chủ yếu đối với kinh tế Việt Nam năm 2022 gồm: các rủi ro từ đại dịch, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới mặc dù những diễn biến gần đây cho thấy sự cải thiện trong kiểm soát dịch bệnh toàn cầu; áp lực lạm phát và chi phí sản xuất đang tăng lên rất mạnh; rủi ro từ xung đột Nga – Ukraine; sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc; sự lệch pha trong chính sách kích thích kinh tế của Việt Nam so với xu hướng chung toàn cầu có thể làm giảm hiệu quả tác động của các chính sách kích thích kinh tế mà Việt Nam đang kỳ vọng. VEPR đã đưa ra 3 kịch bản cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022: Kịch bản cơ sở là 5,7%; kịch bản tích cực là 6,2%; kịch bản tiêu cực là 5,2%. Còn theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)³ tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 ở mức 6%.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi của tình hình kinh tế vĩ mô do đó những biến động bất lợi của nền kinh tế có thể dẫn đến suy giảm năng lực cạnh tranh, suy giảm khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ và tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh.

2.3 Rủi ro lạm phát

Lạm phát là nhân tố vĩ mô mà sự biến động của nó ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp

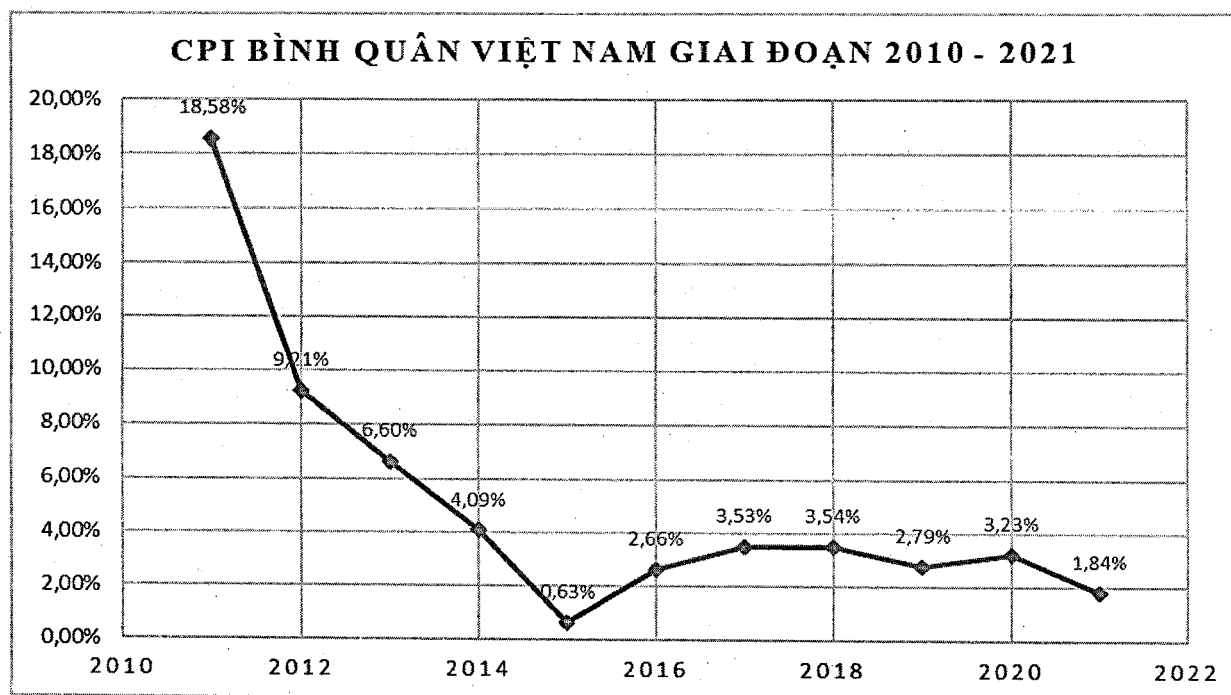
¹ Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/06/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2022/>

² Nguồn: <https://vneconomy.vn/vepr-du-bao-tang-truong-kinh-te-viet-nam-nam-2022-co-the-dat-6-2.htm>

³ Nguồn: <https://www.imf.org/vi/News/Articles/2022/04/21/pr22127-vietnam-imf-staff-completes-2022-article-iv-mission-to-vietnam>

nói riêng. Nếu lạm phát tăng lên, các doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với chi phí sản xuất kinh doanh gia tăng có chiều hướng tăng lên trong khi giá cung cấp sản phẩm dịch vụ có thể chưa tăng lên tương ứng, vì vậy sẽ tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2021



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam giai đoạn 2016-2020 giữ mức thấp trong nhiều năm qua, một phần là do ảnh hưởng của sự lao dốc của giá dầu thô và từ các chính sách chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Theo Tổng cục Thống kê, CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019 và CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên, năm 2022 được đánh giá là năm mà rủi ro lạm phát có thể tăng cao. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)⁴ dự báo lạm phát Việt Nam năm 2022 tăng 3,9%, sát ngưỡng mục tiêu kiểm soát 4% mà Quốc hội đặt ra.

Theo các chuyên gia⁵, các yếu tố gây áp lực lên lạm phát năm 2022 và năm 2023 gồm:

- Nhóm yếu tố tạo áp lực lớn nhất là lạm phát chuỗi cung ứng. Kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu nhập khẩu từ bên ngoài.
- Giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao. Do đó rủi ro nhập khẩu lạm phát là không thể tránh khỏi trong bối cảnh các nền kinh tế là đối tác thương mại lớn, quan

⁴ Nguồn: <https://www.imf.org/vi/News/Articles/2022/04/21/pr22127-vietnam-imf-staff-completes-2022-article-iv-mission-to-vietnam>

⁵ Nguồn: <https://media.chinhphu.vn/ba-yeu-to-gay-ap-luc-lam-phat-nam-2022-va-2023-102220517173250047.htm>

trọng hàng đầu của Việt Nam như Mỹ, EU, Hàn Quốc... đều dự báo lạm phát ở mức đáng lo ngại.

- Tổng cầu tăng đột biến trong bối cảnh đứt gãy chuỗi cung ứng do đại dịch Covid-19 trong 2 năm 2020 - 2021.

Theo Tổng cục Thống kê, bình quân 6 tháng đầu năm 2022⁶ CPI tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,25%.

Trong bối cảnh áp lực lạm phát có thể gia tăng, đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải kiểm soát chặt chẽ cơ cấu chi phí để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.4 Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Năm 2020 là năm mà Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục giữ được lãi suất, thanh khoản và tỷ giá ổn định. Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân có xu hướng giảm. Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5 - 2,0%/năm đối với lãi suất điều hành. Trong năm 2021, NHNN duy trì các mức lãi suất thấp này, kết hợp điều hành thanh khoản dồi dào trên thị trường tiền tệ. Kết quả là, đến cuối tháng 11/2021⁷, lãi suất huy động và cho vay VND bình quân của TCTD giảm tương ứng khoảng 0,51%/năm và 0,81%/năm so với cuối năm 2020 sau khi đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020. Lãi suất cho vay bình quân đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ là 4,3%/năm (thấp hơn mức trần quy định là 4,5%/năm).

Trong năm 2022, NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác hỗ trợ phục hồi kinh tế, đồng thời chú trọng kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Để tiếp tục kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, ngày 22/09/2022, NHNN đã ban hành Quyết định số 1606/QĐ-NHNN tăng lãi suất tái cấp vốn từ 4,0%/năm lên 5,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 2,5%/năm lên 3,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD từ 5,0%/năm lên 6,0%/năm và ban hành Quyết định số 1607/QĐ-NHNN theo đó lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng từ mức 0,2%/năm lên 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng

⁶ Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/06/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2022/>

⁷ Nguồn: <https://tapchinganhang.gov.vn/dieu-hanh-chinh-sach-tien-te-se-chia-kho-khan-vuot-qua-thach-thuc-nhung-khong-chu-quan-voi-rui-ro-la.htm#:~:text=Trong%20n%C4%83m%202021%2C%20NHNN%20d%C4%83m%20trong%20n%C4%83m%202020.>

đến dưới 6 tháng từ 4,0%/năm lên 5,0%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô từ 4,5%/năm lên 5,5%/năm.

2.5 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do vậy, có thể sẽ có một số thay đổi trong quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Là Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn có thể chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư,... và các chính sách của nhà nước có liên quan. Do đó, khi các văn bản luật này thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như hiệu quả đầu tư của các nhà đầu tư khi nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

Để hạn chế rủi ro về luật pháp này, Công ty luôn chủ động, thường xuyên cập nhật quy định pháp luật, tìm hiểu, nghiên cứu về các thay đổi của pháp luật đồng thời thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, nhân viên và cổ đông của Công ty.

2.6 Rủi ro cạnh tranh đặc thù ngành

CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 đang hoạt động kinh doanh trong ngành nghề đặc thù là cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, cụ thể chủ yếu là quản lý, bảo trì đường thủy; điều tiết, thanh thải chướng ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; hoa tiêu đường thủy; khảo sát đường thủy nên các công trình, đơn hàng đặt được thông qua đơn đặt hàng và tham gia đấu thầu. Do đó, khối lượng công việc và giá trị doanh thu của Công ty sẽ phụ thuộc chủ yếu vào kết quả đấu thầu với Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam trong khi ngày càng có nhiều đơn vị tham gia đấu thầu cạnh tranh với Công ty.

2.7 Rủi ro của đợt bán cổ phần

Thị trường chứng khoán Việt Nam có mức độ biến động lớn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tái bùng phát, chỉ số VN-Index liên tục tăng trưởng trong nửa cuối năm 2020 và tăng mạnh trong đầu năm 2021 chạm mốc 1.420,27 (ngày 02/07/2021) sau đó giảm mạnh về vùng 1.347,14 (ngày 09/07/2021), đến tháng 11/2021 thì thị trường đã chinh phục thành công mốc 1.500 điểm. Nửa đầu năm 2022, VN-Index đã có những đợt điều chỉnh khá sâu, có thời điểm giảm dưới 1.200 điểm. Trong thời gian tiếp theo, thị trường chứng khoán có thể chứng kiến những đợt sóng tăng giảm đan xen. Trong bối cảnh đó, đợt chào bán cổ phần sẽ bị ảnh hưởng bởi tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.

2.8 Rủi ro khác

Ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn, dịch bệnh... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

3.1 Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Ông Đinh Việt Tùng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/05/2022 của Tổng giám đốc SCIC)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở tài liệu và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 cung cấp.

3.2 Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng

Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15

Địa chỉ: Số 720, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 351758 Fax: (84-277) 3852304

Ông Nguyễn Đình Thi - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3.3 Tổ chức tư vấn chào bán

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Địa chỉ: Tầng 7-8 tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

Ông Lê Thành Nam – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 68/2022/MBS-UQ ngày 08/07/2022 của Tổng Giám đốc MBS)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 07/SCIC-MBS ngày 17/06/2021 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính (BCTC) và các số liệu liên quan

khác được công bố rộng rãi; cũng như được tham khảo từ các nguồn được coi là đáng tin cậy. SCIC và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Báo cáo này bao gồm:

- ✓ Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 năm 2019, 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VINASC; Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Nam Á;
- ✓ Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 do Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 tự lập.
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 30/06/2022. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, MBS không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- | | |
|-----------------------|--|
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - BCKT | Báo cáo kiểm toán |
| - BCTC | Báo cáo tài chính |
| - BV | Giá trị sổ sách |
| - CBTT | Công bố thông tin |
| - Bán đấu giá | Là việc bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 |
| - CNĐKDN | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| - Công ty/WAMICO NO15 | Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 |

- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- CPI	Consumer price index – Chỉ số giá tiêu dùng
- CTCP	Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- NHNN	Ngân hàng Nhà nước
- SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

5.1 Giới thiệu về Tổ chức chào bán

Tên Tổ chức chào bán: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921, thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019:

Vốn điều lệ: 19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng).

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Lĩnh vực hoạt động:

- Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định;
- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 1 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

5.3. **Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15, đang sở hữu **386.722 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **52,24%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp).

5.4. **Số lượng cổ phần đang sở hữu**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đang sở hữu **386.722 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **52,24%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp) của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

6.1. **Giới thiệu về Công ty**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15 (WAMICO NO15)

Vốn điều lệ: 7.402.560.000 đồng (Bảy tỷ bốn trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng)

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1402006437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/03/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/05/2019.

Địa chỉ: Số 720, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 3851758 Fax: (84-277) 3852304

Website: <http://wamico15.vn/>

Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1402006437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/03/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/05/2019, Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 đã đăng ký các ngành nghề hoạt động như sau:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.	4210
3	Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4100
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi; nạo vét sông, kênh.	4290
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí.	2592
6	Đóng tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Đóng và sửa chữa phương tiện thủy.	3011
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng đường thủy.	4659
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác cát.	810
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	4663
10	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11	Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường thủy.	5224
12	Đại lý du lịch	7911
13	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Môi giới thương mại.	4610
14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê nhà nổi, phương tiện thủy, ụ tàu.	7730
15	Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản.	0322
16	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán thủy sản.	4632
17	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất báo hiệu đường thủy (cọc bê tông cốt thép).	2395
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất báo hiệu đường thủy (cột báo hiệu, trụ đèn, phao).	3290
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt báo hiệu đường thủy (cọc bê tông cốt thép, cột báo hiệu, trụ đèn, phao).	4329
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy. Điều tiết, thanh thải chướng ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Hoa tiêu đường thủy. Khảo sát đường thủy.	5222 (Chính)
21	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Xử lý môi trường. (không bao gồm hoạt động xử lý môi mọt)	8129
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830

6.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 là Đoàn quản lý Đường sông số 15 được thành lập ngày 21/07/1997 theo Quyết định số 1806/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Đoàn quản lý Đường sông số 15, trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam.

Đến ngày 23/12/2008, Cục Đường sông Việt Nam ban hành Quyết định số 1224/QĐ-CĐS về việc đổi tên các Đoàn Quản lý đường sông thành các Đoàn Quản lý đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. Trong đó đổi tên Đoàn quản lý Đường sông số 15 thành Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 15.

Theo chủ trương cổ phần hóa, ngày 03/12/2014, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 4576/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 15 thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thành công ty cổ phần. Đến ngày 27/03/2015 Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.

6.3 Cơ cấu vốn cổ phần

Tại thời điểm 31/08/2022, Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 có 63 cổ đông, cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/08/2022

TT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ (%)
I.	Tỷ lệ sở hữu	63	740.256	100,00%
1	Cổ đông lớn	03	572.861	77,39%
2	Cổ đông nhỏ	60	167.395	22,61%
II.	Cổ đông tổ chức và cá nhân	63	740.256	100,00%
1	Tổ chức	01	386.722	52,24%
2	Cá nhân	62	353.534	47,76%
III.	Cổ đông trong nước và nước ngoài	63	740.256	100,00%
1	Trong nước	63	740.256	100,00%
2	Nước ngoài	0	0	0%
IV.	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	63	740.256	100,00%
1	Nhà nước	01	386.722	52,24%

TT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ (%)
2	Cổ đông khác	62	353.534	47,76%
	Tổng cộng		740.256	100,00%

(Nguồn: WAMICO NO15)

Bảng 2. Danh sách cổ đông lớn (Từ 5% trở lên) tại ngày 31/08/2022

TT	Tên Cổ Đông	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	386.722	52,24%
2	Trương Thị Yến Nga	142.332	19,23%
3	Võ Hoàng Tiểu Quyên	43.807	5,92%
	Tổng cộng	572.861	77,39%

(Nguồn: WAMICO NO15)

6.4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

Danh sách công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

Bảng 3. Danh sách công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Stt	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	52,24%

Danh sách những công ty con của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng:

Không có.

Danh sách công ty của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có.

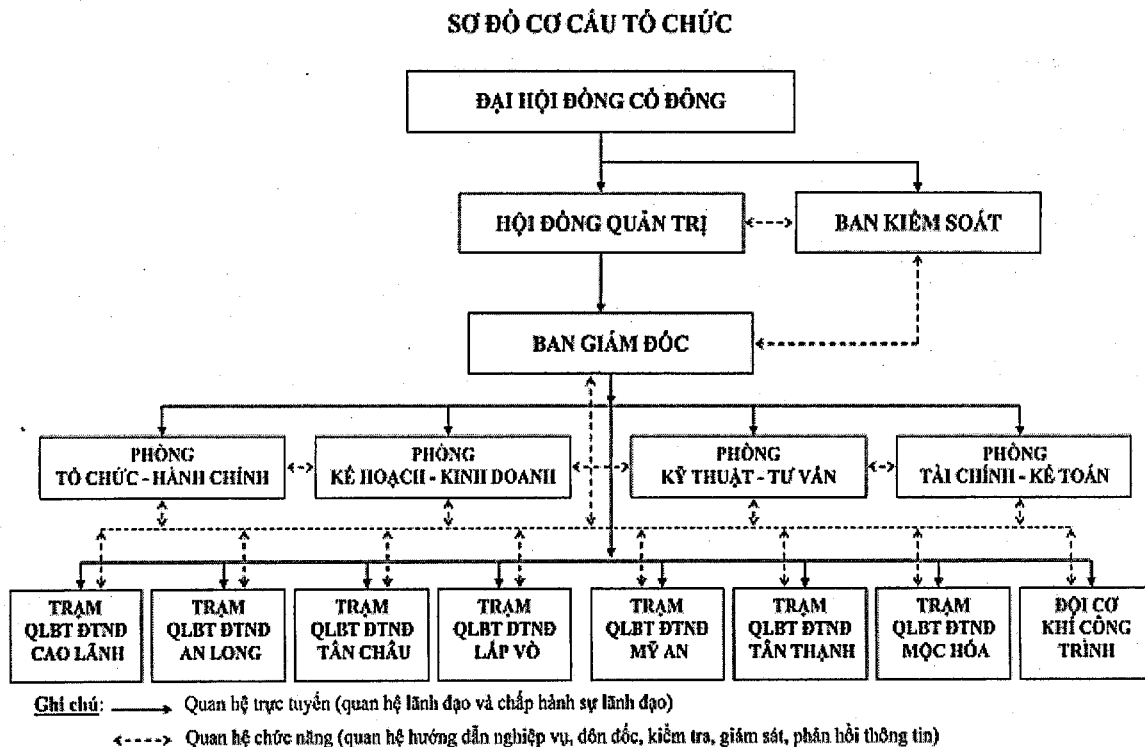
6.5 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được Quốc hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Mô hình tổ chức công ty như sau:

Hình 3. Mô Hình Tổ Chức Công Ty



(Nguồn: WAMICO NO15)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định

nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Đình Thi | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Đỗ Trần Phú | - TV. Hội đồng quản trị |
| ▪ Bà Võ Hoàng Tiểu Quyên | - TV. Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Dương Thái Điền | - TV. Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Nguyễn Công Chính | - TV. Hội đồng quản trị |

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| ▪ Bà Võ Thị Hồng Nhung | - Trưởng Ban kiểm soát |
| ▪ Ông Phạm Quang Thanh | - Kiểm soát viên |
| ▪ Bà Trương Thị Yến Nga | - Kiểm soát viên |

Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------|
| ▪ Ông Đỗ Trần Phú | - Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Công Chính | - Phó Giám đốc |
| ▪ Bà Võ Hoàng Tiểu Quyên | - Kế toán trưởng |

Các phòng ban

Các Phòng Nghiệp vụ thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật. Công ty có 04 phòng nghiệp vụ và 08 Trạm, Đội trực thuộc, cụ thể như sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
- Phòng Kỹ thuật - Tư vấn
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Cao Lãnh
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Tân Châu
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Mộc Hóa

- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa An Long
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Mỹ An
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Tân Thạnh
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Lấp Vò
- Đội Cơ khí - Công trình

6.6 Tình Hình Sở Hữu Cổ Phần Của Thành Viên HĐQT, Ban Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát

Bảng 4. Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (ngày 31/08/2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng cộng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Đình Thi (Đại diện sở hữu phần vốn của SCIC: 194.256 cổ phần, chiếm 26,24%VĐL)	Chủ tịch HĐQT	+ Cá nhân sở hữu: 3.900 + Đại diện sở hữu: 194.256	0,53% 26,24%
2	Đỗ Trần Phú (Đại diện sở hữu phần vốn của SCIC: 96.233 cổ phần, chiếm 13%/VĐL)	TV HĐQT kiêm Giám đốc	+ Cá nhân sở hữu: 5.450 + Đại diện sở hữu: 96.233	0,74% 13,00%
3	Võ Hoàng Tiểu Quyên (Đại diện sở hữu phần vốn của SCIC: 96.233 cổ phần, chiếm 13%/VĐL)	TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	+ Cá nhân sở hữu: 43.807 + Đại diện sở hữu: 96.233	5,92% 13,00%
4	Dương Thái Điền	TV HĐQT	25.400	3,43%
5	Nguyễn Công Chính	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	6.350	0,86%
6	Võ Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm soát	4.550	0,61%
7	Phạm Quang Thanh	Kiểm soát viên	3.850	0,52%
8	Trương Thị Yến Nga	Kiểm soát viên	142.332	19,23%
TỔNG CỘNG			622.361	84,08%

(Nguồn: WAMICO NO15)

6.7 Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và Ban điều hành

Bảng 5. Sơ yếu lý lịch HĐQT và Ban Điều Hành

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
Ông Nguyễn Đình Thi Chủ tịch HĐQT	Năm sinh: 1966 Quê quán: Hà Tĩnh Địa chỉ thường trú: 112 Phan Văn Khỏe, Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang Điện thoại: 0832549869 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy Quá trình công tác: ▪ 1990 – 1992: Cán bộ kỹ thuật Đoạn quản lý đường sông số 5 (nay là Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 13) ▪ 1992 – 2013: Trưởng phòng kế hoạch, Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Đoạn quản lý đường sông số 2 (nay là Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 11) ▪ 2013 – 2015: Phó Giám đốc phụ trách Đoạn, Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 15 (nay là Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15) ▪ 2015 – 2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 ▪ Từ 2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): ▪ Đại diện sở hữu: 194.256 cổ phần, chiếm 26,24%VĐL ▪ Cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần, chiếm 0,5%VĐL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không có Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Ông Đỗ Trần Phú Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Năm sinh: 1980 Quê quán: Tiền Giang Địa chỉ thường trú: Ấp An Ninh, Xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang Điện thoại: 0913141460 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	Quá trình công tác: ▪ Từ 10/2000 đến 03/2001: Nhân viên phòng Kỹ Thuật Đoạn Quản Lý Đường Sông số 15 ▪ Từ 03/2001 đến 05/2009: Nhân viên phòng Kế Hoạch Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 ▪ Từ 05/2009 đến 04/2012: Phó phòng Kế Hoạch Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 ▪ Từ 04/2012 đến 01/2013: Phụ trách phòng Kế Hoạch Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 ▪ Từ 01/2013 đến 03/2015: Trưởng phòng Kế Hoạch Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 ▪ Từ 04/2015 đến 05/2017: Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 ▪ Từ 6/2017 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): ▪ Đại diện sở hữu: 96.233 cổ phần, chiếm 13%/ VDL ▪ Cá nhân sở hữu: 5.450 cổ phần, chiếm 0,74%/VDL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 1.800 cổ phiếu, chiếm 0,24% VDL Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Bà Võ Hoàng Tiểu Quyên Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Năm sinh: 1977 Quê quán: Đồng Tháp Địa chỉ thường trú: Số 253, tổ 13, ấp Hòa Mỹ, Xã Hòa An, Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0917646959 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng, tin học Quá trình công tác: ▪ Từ 6/2001 đến 9/2003: Nhân viên Nhà sách Việt Mỹ tại siêu thị Đồng Tháp ▪ Từ 10/2003 đến 8/2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH XD Điện Liên Đạt ▪ Từ 09/2005 đến 08/2008: Nhân viên kế toán Công ty

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Toàn Thắng - Từ 9/2008 đến 05/2012: Nhân viên kế toán- tài vụ Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 - Từ 6/2012 đến 3/2015: Phó trưởng phòng kế toán - tài vụ Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 - Từ 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): - Đại diện sở hữu: 96.233 cổ phần, chiếm 13% VDL - Cá nhân sở hữu: 43.807 cổ phần, chiếm 5,92% VDL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 3.200 cổ phần, chiếm 0,43% VDL Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Ông Dương Thái Điền Thành viên HĐQT	Năm sinh: 1980 Quê quán: Bến Tre Địa chỉ thường trú: Số 236, tổ 46, khóm 5, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0918 555 991 Trình độ chuyên môn: Trung cấp thủy lợi, Cao đẳng xây dựng công trình thủy, Cử nhân luật Quá trình công tác: - Từ 12/2000 đến 3/2001: Nhân viên Phòng Kỹ thuật pháp chế trực thuộc Đoạn Quản lý đường sông số 15 - Từ 3/2001 đến 6/2007: Nhân viên, Phó trưởng trạm Trạm Quản lý đường sông An Long trực thuộc Đoạn Quản lý đường sông số 15 - Từ 06/2007 đến 03/2015: Phó trưởng trạm, phụ trách trạm và Trưởng trạm Trạm Quản lý đường sông Tân Châu trực thuộc Đoạn Quản lý đường sông số 15 - Từ 4/2015 đến 05/2016: Trưởng trạm Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Tân Châu trực thuộc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 - Từ 6/2016 đến nay: Đội trưởng Đội Cơ khí công trình trực thuộc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15; Thành viên HĐQT Công ty Cổ

37-C
 N
 O TRI
 LỢI Đ
 5
 ĐƠN

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): ▪ Đại diện sở hữu: 0 ▪ Cá nhân sở hữu: 25.400 cổ phần, chiếm 3,43%VDL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không có Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Ông Nguyễn Công Chính Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Năm sinh: 1969 Quê quán: Hưng Yên Địa chỉ thường trú: Ấp Phú Yên, Xã An Long, huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0913794570 Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng công trình thủy, cử nhân luật Quá trình công tác: ▪ Từ 1/1992 đến 3/1992: Công nhân Đội CKCT Đoạn quản lý Đường sông số 11 ▪ Từ 4/1992 đến 10/1998: Công nhân Trạm quản lý Đường sông Cao Lãnh Đoạn quản lý Đường sông số 15 ▪ Từ 10/1998 đến 10/2003: Trạm phó – Phụ trách Trạm quản lý Đường sông An Long Đoạn quản lý Đường sông số 15 ▪ Từ 10/2003 đến 03/2015: Trưởng Trạm Quản lý ĐTNĐ An Long Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa số 15 ▪ Từ 4/2015 đến 4/2016: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Trạm QL Bảo trì ĐTNĐ An Long Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường ĐTNĐ số 15 ▪ Từ 05/2016 đến 5/2017: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Phòng TC – HC Công ty Cổ phần quản lý bảo trì Đường ĐTNĐ số 15 ▪ Từ 6/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022):

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	- Đại diện sở hữu: 0 - Cá nhân sở hữu: 6.350 cổ phần, chiếm 0,86%VĐL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Bà Võ Thị Hồng Nhung Trưởng Ban kiểm soát	Năm sinh: 1986 Quê quán: Hà Tĩnh Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Quá trình công tác: - Từ 9/2007 đến 2/2016: Nhân viên Đoàn quản lý đường sông số 11 (Nay là Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 11) – TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang - Từ 3/2016 đến 10/2016: Nhân viên Phòng Tài chính - kế toán Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15. - Từ 10/2016 đến 5/2020: Trưởng Ban kiểm soát, kiêm nhiệm nhân viên Phòng Tài chính - kế toán Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 - Từ 5/2020 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần - Cá nhân sở hữu: 4.550 cổ phần, chiếm 0,61%/VĐL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không có Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Ông Phạm Quang Thanh Kiểm soát viên	Năm sinh: 1983 Quê quán: Quảng Ngãi Địa chỉ thường trú: Xóm 6, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, huyện

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi Điện thoại: 0909726317 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường Quá trình công tác: ▪ Từ 4/2007 đến 5/2012: Nhân viên Phòng Kinh tế Kế hoạch thuộc Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội Địa số 15 ▪ Từ 5/2012 đến 4/2015: Phó trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch thuộc Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội Địa số 15 ▪ Từ 4/2015 đến 9/2016: Phó trưởng Phòng phụ trách phòng Kế hoạch Kinh Doanh thuộc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 ▪ Từ 9/2016 - Nay: Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): ▪ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần ▪ Cá nhân sở hữu: 3.850 cổ phần, chiếm 0,52%/VĐL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không có Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có
Bà Trương Thị Yến Nga Kiểm soát viên	Năm sinh: 1970 Quê quán: Tp. HCM Địa chỉ thường trú: 294/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0909112699 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Vận tải Quá trình công tác: ▪ Từ 2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 31/08/2022): ▪ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần ▪ Cá nhân sở hữu: 142.332 cổ phần, chiếm 19,23%VĐL Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không

Danh sách	Sơ yếu lý lịch
	có Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không có Những khoản nợ đối với công ty: không có Lợi ích liên quan đối với công ty: không có Hành vi vi phạm pháp luật: không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15)

6.8 Các sản phẩm/ Dịch vụ của Công ty

Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa; điều tiết giao thông thủy, sản xuất và kinh doanh biển báo phao tiêu.

6.9 Hoạt động kinh doanh

6.9.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2019	2020	2021	6 tháng đầu năm 2022	% 2021/2020
1	Doanh thu thuần	43.933	40.403	43.563	-	108%
2	Lợi nhuận gộp	7.755	9.581	8.498	-	89%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.746	3.718	3.627	(2.231)	98%
4	Lợi nhuận khác	(187)	(316)	(136)	(12)	43%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.559	3.402	3.491	(2.244)	103%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.010	2.882	2.981	(2.244)	103%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhà đầu tư lưu ý, Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH Kiểm toán VINASC kiểm toán có ý kiến ngoại trừ liên quan đến hàng tồn kho, cụ thể: “Chi phí sản xuất dở dang của Công ty đang ghi nhận khoản chi phí xây dựng các công trình đã ngừng thi công từ giai đoạn trước khi cổ phần hóa với số tiền 153.457.572 VND. Các hồ sơ liên quan cho thấy, nếu ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được thì khoản mục Hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi 153.457.572 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh, chỉ tiêu giá vốn cung cấp dịch vụ sẽ tăng 153.457.572 VND.”. Đây là giá trị dở dang của các công trình đã ngừng thi công từ năm 2009 (trước giai đoạn cổ phần hóa), Công ty đã tiến hành xử lý giá trị tồn đọng này trong suốt thời gian qua, đến 31/12/2020 giá trị chi phí sản xuất dở dang của Công ty còn lại

153.457.572 VND. Trong năm 2021, Công ty đã hạch toán toàn bộ chi phí này vào Chi phí khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động khác là -136 triệu đồng.

Nhận xét: Doanh thu thuần có xu hướng tăng, tăng mạnh từ 28,8 tỷ (năm 2018) lên 43,9 tỷ năm 2019, tương đương tăng 52,4% so với năm 2018. Doanh thu thuần năm 2020 đạt 40,4 tỷ giảm 8% so với năm trước đó nhưng lợi nhuận gộp tăng 23,55% cho thấy giá vốn dịch vụ có sự cắt giảm. Năm 2021, dưới tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, Công ty vẫn ghi nhận doanh thu năm 2021 là 43,5 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra của năm 2021. Doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty chủ yếu đến từ Cục đường thủy nội địa Việt Nam qua các gói dịch vụ đặt hàng hoặc đấu thầu. Với sự thay đổi về các chính sách liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và Thông tư số 10/2020/TT-BGTVT ngày 11/05/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định việc đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sẽ có tác động lớn đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Các chỉ số ROA, ROE của WAMICO NO15 tương đối ổn định trong thời gian qua, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông giai đoạn 2018 – 2021 cũng được duy trì ở mức cao từ 15%-28%/ năm, thu nhập trên mỗi cổ phần đạt giai đoạn 2019 – 2021 từ 2.715 đồng – 4.026 đồng/cổ phần.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 chưa ghi nhận là do Công ty chưa nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư được, dự kiến đến cuối tháng 8 năm 2022 Công ty mới nghiệm thu thanh toán được quý 1/2022. Đặc thù của Công ty là thường nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư tập trung vào hai quý cuối năm. Do chưa ghi nhận được doanh thu và chi phát sinh chi phí trong 6 tháng đầu năm 2022 nên Công ty ghi nhận khoản lỗ trước thuế là 2,244 tỷ đồng.

6.9.2 Các chỉ tiêu hoạt động

Bảng 7. Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	6 tháng đầu năm 2022
Tổng tài sản	32.019	29.641	32.405	12.408
Vốn chủ sở hữu	10.109	11.282	11.814	7.047
Doanh thu thuần	43.933	40.403	43.563	-
LN từ HĐSXKD	2.746	3.718	3.627	(2.231)
Lợi nhuận sau thuế	2.010	2.882	2.981	(2.244)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhận xét: Tổng tài sản của Công ty tương đối ổn định qua các năm, vốn chủ sở hữu tăng dần cả về giá trị và tỷ trọng trong cơ cấu tổng tài sản cho thấy tỷ lệ an toàn vốn tăng. Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn duy trì được sự ổn định mặc dù năm 2020 – 2021 dưới tác động của đại dịch Covid-19 hầu hết các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng nặng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2022 giảm so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 là do 6 tháng đầu năm 2022 Công ty không tạm ứng, thanh toán được với chủ đầu tư.

6.9.3 Khả năng sinh lời

Bảng 8. Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	6 tháng đầu năm 2022
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	17,65%	23,71%	19,51%	N/A
Tỷ suất LNKD/Doanh thu	6,25%	9,20%	8,33%	N/A
Tỷ suất LNST/Doanh thu	4,58%	7,13%	6,84%	N/A
ROA (%)	7,52%	9,35%	9,61%	-
ROE (%)	22,19%	26,94%	25,81%	-
BV (đồng)	13.655,6	15.240,5	15.959,3	9.520
EPS (đồng)	2.715,20	3.892,74	4.026,78	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	19,01%	27%	28%	-

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhận xét: Khả năng sinh lời của Công ty tăng trưởng khá đều và tốt, trong giai đoạn 2019-2021, tỷ lệ ROE của doanh nghiệp duy trì trên 22%.

Sáu tháng đầu năm 2022 Công ty chưa ghi nhận doanh thu do chưa nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư được nên đang ghi nhận lỗ sau thuế 2,244 tỷ đồng. Đặc thù của Công ty là thường nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư tập trung vào hai quý cuối năm.

6.9.4 Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Bảng 9. Tài sản của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Tài sản ngắn hạn	28.725	26.570	29.959	9.844
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.685	11.719	12.249	633
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.630	14.552	17.537	2.276
Hàng tồn kho	358	233	56	6.565
Tài sản ngắn hạn khác	51	66	118	370
Tài sản dài hạn	3.294	3.071	2.445	2.564
Tài sản hữu hình	3.294	3.071	2.445	2.564

Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
TỔNG TÀI SẢN	32.019	29.641	32.405	12.408
Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	89,71%	89,64%	92,45%	79,34%
Tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	10,29%	10,36%	7,55%	20,66%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhận xét: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 đạt 32,4 tỷ đồng, tăng 9,32% so với cùng kỳ năm 2020 và tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản trong 3 năm gần nhất (2019 – 2021) đều ở mức trên 89% cho thấy giá trị tài sản dài hạn của Công ty chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản.

Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2022 giảm (tập trung ở khoản mục tiền và khoản phải thu) so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 là do 6 tháng đầu năm 2022 Công ty không tạm ứng, thanh toán được với chủ đầu tư (thông thường tập trung nghiệm thu, thanh toán vào hai quý cuối năm). Hàng tồn kho tại 30/06/2022 tăng so với thời điểm 31/12/2021 là do 6 tháng đầu năm 2022 Công ty chưa quyết toán công trình.

Bảng 10.Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nợ phải trả	21.910	18.359	20.591	5.361
Nợ ngắn hạn	21.910	18.359	20.591	5.361
Phải trả người bán ngắn hạn	7.706	2.340	3.035	9
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	38	95	135	533
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.343	3.213	1.821	-
Phải trả người lao động	10.203	11.091	13.969	2.209
Phải trả ngắn hạn khác	1.620	1.620	1.620	2.610
Vay ngắn hạn	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	11	-
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	10.109	11.282	11.814	7.047
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	7.403	7.403	7.403	7.403
Thặng dư vốn cổ phần	167	167	167	167
Vốn khác của chủ sở hữu	241	623	623	1.003
Quỹ đầu tư phát triển	288	208	641	719
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.010	2.882	2.981	(2.244)
TỔNG NGUỒN VỐN	32.019	29.641	32.405	12.408

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhận xét: Từ năm 2018 đến 2020, vốn chủ sở hữu duy trì mức trung bình 35% trên Tổng nguồn vốn, phần còn lại là nợ phải trả ngắn hạn. Công ty không sử dụng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn của 3 năm gần nhất.

Tại thời điểm 30/06/2022, Nợ phải trả của Công ty giảm so với thời điểm 31/12/2021 do 6 tháng đầu năm 2022 Công ty chưa quyết toán công trình, dẫn đến Phải trả người bán ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp nhà nước, Phải trả người lao động đều giảm so với số đầu kỳ.

Bảng 11. Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2019 – 2021

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,68	0,62	0,64	0,43
Hệ số Nợ/VCSH	2,17	1,63	1,74	0,76

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhận xét: Hệ số Nợ phải trả trên Tổng tài sản của Công ty được duy trì ổn định ở mức hơn 60%. Hệ số Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu cao, tuy nhiên nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả người lao động và phải trả người bán nên gần như Công ty không gánh chịu chi phí tài chính cho các khoản nợ này.

6.9.5 Khả năng thanh toán

Bảng 12. Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Hệ số thanh toán hiện thời	1,31	1,45	1,45	1,84
Hệ số thanh toán nhanh	1,29	1,43	1,45	0,61
Hệ số thanh khoản tiền mặt	0,17	0,64	0,59	0,12

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

Nhận xét: Các chỉ số thanh toán của Công ty tương đối ổn định qua các năm (2019 – 2021). Hệ số thanh toán hiện thời của Công ty luôn cao hơn 1 cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong thanh toán nợ ngắn hạn qua các năm.

6.9.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế, Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính (theo thuyết minh của BCTC kiểm toán năm 2021) như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 25 - 50 năm

- Máy móc và thiết bị: 05 - 10 năm
- Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn: 06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 03 – 05 năm

6.9.7 Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định

Bảng 13. Các khoản công nợ theo luật định của Công ty giai đoạn 2019 – 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Thuế giá trị gia tăng	2.043,8	2.884,7	1.751,1	(158)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	299,6	327,8	70	(145)
Thuế thu nhập cá nhân	(50,6)	(66,5)	(117,6)	(67)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tự lập của WAMICO NO15)

6.9.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Bảng 14. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT)	Thời gian thực hiện
1	Cục Đường Thủy Nội Địa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	39.159,8	Năm 2022

(Nguồn: WAMICO NO15)

6.9.9 Tình hình sử dụng đất

Bảng 15. Tình hình sử dụng đất

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Diện tích	Tình trạng pháp lý	Thời hạn sử dụng
1	Xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Hiện nay, Công ty đang sử dụng để làm trụ sở Công ty, nhà xưởng sản xuất, kho bãi tập kết vật tư, thiết bị. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước	1.354,5m ² (tổng diện tích của 03 thửa đất tương ứng với 03 Giấy chứng nhận quyền sử	- Hợp đồng thuê đất số 68 HĐ/TĐ ngày 08/09/2015 ký giữa Công ty và Sở TNMT Đồng Tháp. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA140730 ngày 05/11/2015, thửa số 84, Tờ bản đồ số 27, diện tích: 336,3m ² - Giấy chứng nhận quyền sử	50 năm (kể từ ngày 03/12/2014 đến ngày 03/12/2064)

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Diện tích	Tình trạng pháp lý	Thời hạn sử dụng
		cho thuê đất trả tiền hàng năm.	dụng đất)	dụng đất số CA140731 ngày 05/11/2015, thửa số 169, Tờ bản đồ số 27, diện tích: 170m ² - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ071775 ngày 27/10/2016, thửa số 48, Tờ bản đồ số 27, diện tích: 848,2m ²	

(Nguồn: WAMICO NO15)

6.9.10 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có.

6.9.11 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

- Logo của Công ty chưa được Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Công ty đang sử dụng logo này trong các hợp đồng kinh tế, tài liệu giới thiệu về công ty với các đối tác, khách hàng.
- Ngày 12/06/2019 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 đã được Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT cấp Giấy chứng nhận số 8935293400094-QMS, Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho lĩnh vực: Cung cấp dịch vụ bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa; Điều tiết giao thông thủy, sản xuất và kinh doanh biển báo phao tiêu.
- Công ty được cấp Chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng số DOT-00027843 theo Quyết định số 143/QĐ-SXD ngày 25/7/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, phạm vi hoạt động là Thi công xây dựng công trình Giao thông (cầu, đường bộ, cảng – đường thủy nội địa), công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hạng III (Ba).

6.10 Kế hoạch lợi nhuận năm 2022

Bảng 16. Kế hoạch kinh doanh 2022 và giai đoạn 2022 - 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch		
	2021	2022	2023	2024
Tổng Doanh thu	43.793	37.000	41.000	43.000
Tổng Chi phí	40.302	34.750	38.400	40.380
Lợi nhuận sau thuế	2.981	1.800	2.080	2.096
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ (*)	28%	19,5%	19,7%	19,8%

(Nguồn: WAMICO NO15)

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 – 2024 là tỷ lệ dự kiến, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế từng năm, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ cổ tức phù hợp.

Nguyên nhân chủ yếu chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2022 thấp hơn thực tế thực hiện năm 2021 là do các công trình điều tiết hiện tại Công ty đang thực hiện năm 2021 đã kết thúc, trong năm 2021 Công ty cũng đã trúng thầu một số công trình sản xuất, sửa chữa báo hiệu nhưng các gói thầu này chỉ mang tính đột xuất, không ổn định theo từng năm nên Công ty không đưa vào dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2022. Đồng thời, chi phí chung các công trình quản lý bảo trì thường xuyên năm 2022 chủ đầu tư chỉ duyệt 5,3% chi phí trực tiếp so với 66% chi phí nhân công như các năm trước đây dẫn đến giá thành các công trình này giảm gần 7 tỷ đồng, và là vấn đề khó khăn cho Công ty trong công tác quản lý điều hành năm 2022.

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty tương đối đặc thù, Công ty tận dụng lợi thế về kinh nghiệm, địa bàn hoạt động để thực hiện đấu thầu các gói cung cấp dịch vụ bảo trì thường xuyên trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận, tập trung ưu tiên các công trình thuộc Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam. Năm 2021, Công ty đã ký kết và thực hiện 05 Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam có tổng giá trị khoảng 39 tỷ đồng (đã bao gồm VAT). Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tham gia đấu thầu các công trình điều tiết giao thông, sản xuất báo hiệu khác không thuộc Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam.
- Tiếp tục đổi mới phương án tổ chức và nâng cao chất lượng công tác đấu thầu.
- Xây dựng phương án mở rộng liên danh, liên kết với các công ty lớn để nâng cao năng lực đấu thầu.
- Chú trọng công tác đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường kinh doanh. Công ty có kế hoạch đầu tư, mua sắm tàu thuyền và thiết bị đổi mới công nghệ năm 2022 từ 1,5 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng.
- Ban lãnh đạo tăng cường công tác quản lý nội bộ, kiểm tra, giám sát công việc thực hiện của đơn vị cơ sở thường xuyên. Kiểm soát tốt chi phí, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất nhằm tăng lợi nhuận, cũng như tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.
- Chú trọng xây dựng kế hoạch kinh phí để phục vụ công tác đấu thầu cũng như công tác triển khai thực hiện khi trúng thầu.
- Tập trung huy động đủ nhân lực, thiết bị, nguồn vốn thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các công trường, đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành các công trường để công tác quản lý, tổ chức chỉ đạo thi công kịp thời đảm bảo hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát định mức, công việc thực hiện cho phù hợp với thực tế, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

- Xây dựng và thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân viên lao động để nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự hiện tại; quy hoạch cán bộ quản lý kế thừa các vị trí quan trọng.
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn để giảm bớt nguồn vốn vay, bố trí cơ cấu vốn hợp lý.

6.11 Phân tích SWOT của Công ty

Điểm mạnh

- WAMICO NO15 là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ quản lý và bảo trì đường thủy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra, Công ty có các trạm quản lý bảo trì đường thủy nội địa tại An Giang và Long An.
- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đối với dịch vụ ngày càng được chú trọng và có xu hướng đầu tư, hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng tính cạnh tranh so với các nhà thầu trong địa bàn và các khu vực lân cận.
- Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh, mở rộng thương hiệu WAMICO NO15 trên địa bàn tỉnh nhà. Chú trọng công tác đào tạo nhân sự, chăm lo đời sống cho người lao động nhằm tạo môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và đạt năng suất cao.

Điểm yếu

- Máy móc thiết bị được đầu tư từ khá lâu nên thường phải tốn chi phí bảo trì, năng lực sản xuất chưa cao.
- Phạm vi hoạt động trong tỉnh và cung cấp dịch vụ đặc thù mang tính xã hội và chuyên biệt nên phụ thuộc nhiều vào đối tác/ đơn đặt hàng hoặc năng lực đầu thầu.
- Quy mô Công ty hạn chế việc mở rộng ngành nghề kinh doanh như đã đăng ký, ít nguồn doanh thu để đảm bảo tính đa dạng trong cơ cấu doanh thu, ổn định hoạt động của Công ty.

Cơ hội

- Sự thay đổi cơ chế hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần tạo thêm động lực phát triển cho Công ty. Công ty chủ động hơn trong định hướng chiến lược phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và huy động vốn theo quy định của pháp luật. Người lao động sẽ là người chủ thực sự của Công ty, có lợi ích gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Công ty từ đó có ý thức hơn trong lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Đồng Tháp là địa phương có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Hệ thống đường sông Vận tải thủy nội địa hiện là phương thức vận tải có thị phần đứng thứ 2 sau vận tải đường bộ chiếm 18% thị phần vận tải hàng hóa cả nước (Đồng bằng sông Cửu Long chiếm đến 70% thị phần). Đường thủy là phương thức vận tải thuận tiện cho người dân tại khu vực sông nước, góp phần giảm tải cho hệ thống đường bộ, giảm thiểu tác động môi trường, cải thiện an toàn giao thông.

Thách thức

- Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị đòi hỏi sự đầu tư lớn với giá trị vốn cao. Do vậy, việc đầu tư lớn cần sự quản lý thống nhất, tiết kiệm để nâng cao hiệu quả đầu tư và hoạt động.
- Tính cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động ngành càng gia tăng khi xu hướng tư nhân hóa các mảng dịch vụ công được đẩy mạnh, yêu cầu cạnh tranh giảm thiểu chi phí dịch vụ cũng gia tăng.
- Chi phí nhiên liệu (xăng, dầu...) tăng liên tục trong năm 2022 làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

6.12 Triển vọng Ngành và Vị thế của Công ty

- Hệ thống giao thông thủy nội địa Việt Nam từ nhiều năm qua, mặc dù chưa được chú trọng đầu tư lớn, hầu hết các tuyến vận tải đã và đang vận hành trên cơ sở tận dụng điều kiện tự nhiên, nhưng vận tải thủy chiếm tới 18% thị phần tải hàng hóa trong nước và đứng thứ 2 trong số các mô hình vận tải nội địa. Bên cạnh đó, theo chiến lược phát triển ngành đã được phê duyệt, mục tiêu của vận tải thủy đến năm 2020 sẽ tăng trưởng lên 32,4% thị phần để có thể triệt để khai thác tiềm năng hệ thống giao thông thủy nội địa ở Việt Nam, với nhiều lợi thế như giá cạnh tranh, vận chuyển được khối lượng hàng hóa lớn, giảm thiểu gánh nặng cho hệ thống đường bộ và góp phần bảo vệ môi trường

Vận tải hàng hóa trên tuyến thủy nội địa chiếm tỷ trọng lớn tại Đồng bằng sông Cửu Long. Đặc thù của Đồng bằng sông Cửu Long – đây được xem như là vùng đất đầy tiềm năng của các vựa lúa, vựa thủy sản và trái cây lớn nhất cả nước, là có hệ thống sông ngòi, kênh, rạch chằng chịt...với tổng chiều dài gần 28.000km. Mạng lưới tuyến Đường thủy nội địa khu vực phía Nam và Đồng bằng sông Cửu Long có 101 tuyến (tổng chiều 3.186,3km), mang tính chất liên tỉnh và quốc tế.

Cùng với sự tăng lên của phương tiện vận tải đường thủy phục vụ cho nhu cầu đi lại, vận chuyển của người dân, du khách thì dịch vụ quản lý an toàn đường thủy nội địa, các dịch vụ bảo trì, sửa chữa phương tiện thủy, phân luồng và giám sát vận hành, hoạt động vận tải đường thủy cũng cần được chú trọng và đầu tư phát triển.

- Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động dịch vụ bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa và điều tiết giao thông thủy, sản xuất và kinh doanh biển báo phao tiêu. Công ty có lợi thế cạnh tranh khi ít đơn vị gia nhập ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Công ty có thể đẩy mạnh nâng cao chất lượng dịch vụ và giám sát chi phí hoạt động để tham gia các gói đấu thầu tại tỉnh nhà và mở rộng sang các tỉnh lân cận để đa dạng hóa nguồn doanh thu cũng như đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Bên cạnh đó, hiện nay Công ty có quy mô vốn nhỏ, cơ cấu cổ đông cô đặc nên các quyết định về đầu tư và hoạt động được nhanh chóng và nhất trí cao đó là nền tảng để có sự tăng trưởng và phát triển trong thời gian tới.

6.13 Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động tại 31/08/2022

Bảng 17. Cơ cấu lao động tại 31/08/2022

Chi tiêu phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo giới tính	78	100%
Nam	72	92,3%
Nữ	6	7,7%
Theo trình độ	78	100%
Thạc sĩ	0	
Đại học	33	42,3%
Cao đẳng	04	5,1%
Trung cấp	06	7,7%
Công nhân kỹ thuật	33	42,3%
Thuê hợp đồng (lao động khác: tạp vụ, bảo vệ)	02	2,6%

(Nguồn: WAMICO NO15)

Chính sách tiền lương:

Công ty thực hiện chi trả lương, phân phối tiền thưởng phù hợp với điều kiện, đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở chế độ chính sách của Nhà nước quy định, gắn liền với năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm nhận của từng người. Bên cạnh đó, kết hợp với chính sách tiết kiệm chi phí, Công ty phân công sắp xếp lao động hợp lý, tăng cường công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm.

Chính sách phúc lợi xã hội:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ nhà nước đối với người lao động như: Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ phép, thai sản, ốm đau, bảo hộ lao động,... Bên cạnh đó, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo đúng các tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo vấn đề sức khỏe cho người lao động. Công ty luôn thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định về vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động. Văn phòng làm việc đều có trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng như: máy tính, máy photocopy... nhằm tạo điều kiện làm việc hiệu quả nhất.

Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Với chủ trương con người là nền tảng cơ bản cho sự phát triển của Công ty trong thời gian sắp tới, Ban lãnh đạo công ty luôn coi trọng công tác tuyển dụng, đào tạo cán bộ công nhân viên, thường xuyên đánh giá và sắp xếp nhân sự hợp lý nhằm đáp ứng chỉ tiêu đúng người đúng việc.

6.14 Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ của WAMICO NO15 thì cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào đề xuất của Hội đồng quản trị. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Bảng 18. Lịch sử chi trả cổ tức của Công ty thời gian qua

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức (% mệnh giá)	Hình thức chi trả
2015	5,88%	Bằng tiền mặt
2016	7,28%	Bằng tiền mặt
2017	9,2%	Bằng tiền mặt
2018	15,3%	Bằng tiền mặt
2019	19,01%	Bằng tiền mặt
2020	27%	Bằng tiền mặt
2021	28%	Bằng tiền mặt

(Nguồn: WAMICO NO15)

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15**
2. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng : **386.722 cổ phần, chiếm 52,24% vốn điều lệ.**
5. Giá khởi điểm 01 lô cổ phần : **27.559.000.000 đồng/lô cổ phần (bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ năm trăm năm mươi chín triệu đồng một lô cổ phần).**
6. Phương pháp tính giá/cơ sở tính giá khởi điểm : Giá khởi điểm chào bán được xác định dựa trên Chứng thư Thẩm định giá số C04.22.210/MOORE AISC-TĐG ngày 03/10/2022 và Công văn số 04.22.210-ĐX/MOOREAISC-TĐG ngày 03/10/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
7. Phương thức chuyển nhượng : Đấu giá công khai theo lô cổ phần, trong đó số lô là 01 lô cổ phần
8. Tổ chức thực hiện đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán MB – Chi nhánh Hồ Chí Minh
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn : Quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến : Quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : 0% vốn điều lệ
12. Hình thức bán đấu giá : Bán đấu giá theo lô cổ phần, trong đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán
13. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua : 0 cổ phần
14. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên

quan đến cổ phiếu chào bán)

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

15.1. Hồ sơ bán đấu giá:

Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 bao gồm:

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Công văn số 3807/VPCP-DMDN ngày 08/06/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện bán vốn nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017;
- Quyết định số 314/QĐ-ĐTKDV ngày 06/10/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Quy chế bán đấu giá;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

15.2. Phương tiện công bố thông tin:

Các phương tiện công bố thông tin của đợt bán đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15, SCIC, CTCP Chứng khoán MB);
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí,...).

15.3. Giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15:

Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 chưa quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được căn cứ theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ, các văn bản pháp luật liên quan và ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

Tham chiếu điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư: <https://vietnaminvest.gov.vn/SitePages/home.aspx> và Danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài kèm Nghị định số

31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ thì Công ty có một số mã ngành có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	Ghi chú
5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy. Điều tiết, thanh thải chướng ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Hoa tiêu đường thủy. Khảo sát đường thủy	0%	Ngành nghề chưa được tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, quy định tại mục A.21 Phụ lục 1 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: “Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải”
5022 Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	49%	Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics: “Trường hợp kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa, dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường sắt, được thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong doanh nghiệp, trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%”
7911 Đại lý du lịch	0%	Luật du lịch 2017 quy định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế

Do đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 theo rà soát là **0%/ vốn điều lệ**.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chào bán cổ phần Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 do SCIC nắm giữ nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tổ chức chào bán

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15

Địa chỉ: 720, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84-277) 351758 Fax: (84-277) 3852304

Tổ chức định giá

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3832 9129

Tổ chức tư vấn chào bán

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601

Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 7304 7373 – Ext: 8488

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin ngày là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

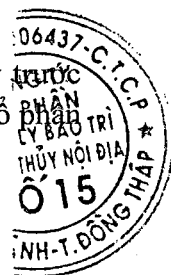
XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần, Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy cũng như các thông tin đã được Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15 công bố rộng rãi, nhằm mục đích thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều lệ Công ty, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, các thông tin được công bố tại website chính thức của doanh nghiệp <http://wamico15.vn/>... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, bán đấu giá công khai ..., phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đăng ký tham gia đợt đầu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 15.

Trân trọng cảm ơn.

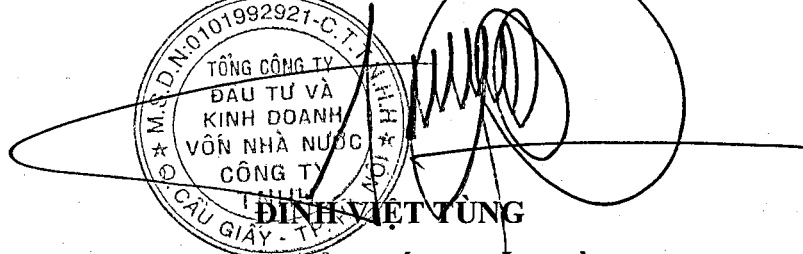


Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2022

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN

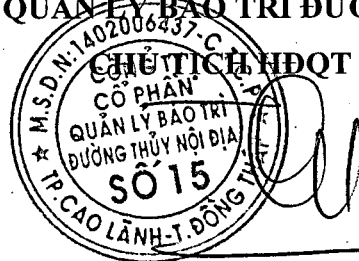
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15



NGUYỄN ĐÌNH THI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Handwritten signature

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THÀNH NAM